

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 15 -9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K’Kranh và ông Phạm Xuân Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên Như – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1978, tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phúc (đã chết) và bà Trần Thị Kh; có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: 01, Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân huyện S tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 26/8/2018 được trả tự do, chưa xóa án tích; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 31/3/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản công dân*”, ngày 2/4/1998 chấp hành xong, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 16/6/2020; hiện đang tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Viết Q, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30’ ngày 16/6/2020, tại gầm cầu Đắk Nông thuộc tổ 1, phường T, thành phố N, Tr tử Nguyễn Đức H và D đi tìm tài sản để trộm cắp thì H và D đồng ý. Sau đó, Tr chở H và D đi vào khu vực thôn T, xã N. Khi đi qua nhà ông

Trần Viết Q thấy nhà ông đóng cửa, trước nhà có một xe mô tô hiệu LIFAN, không có biển kiểm soát, xung quanh không có ai trông coi nên H nói Tr dừng xe ngoài đường, còn mình đi bộ vào nổ máy, điều khiển xe đi về hướng thôn X, xã N (xe không cần chia khóa vẫn khởi động được). Lúc này ông Q phát hiện được hành vi của H nên cùng lực lượng Công an xã Đắc Nia truy đuổi, bắt giữ được H, còn đối tượng Tr và D trốn thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Tại thời điểm ngày 16/6/2020, xe mô tô nhãn hiệu Lifan, màu nâu, không có biển kiểm soát nói trên có giá trị là 2.108.000đ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 01 xe mô tô hiệu Lifan, màu nâu, không có biển kiểm soát.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lifan là tài sản của bị hại mua từ năm 2005 đã làm thất lạc giấy tờ. Ngày 28/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã có công văn đề nghị Phòng PC08 Công an tỉnh Đắc Nông tra cứu nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa giải quyết theo quy định.

*** Về dân sự:** Sau khi xảy ra vụ việc, ông Trần Viết Q không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08h30' ngày 16/6/2020, tại thôn T, xã N, Nguyễn Đức H cùng hai đối tượng tên Tr và D (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Viết Q là 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan có giá trị là 2.108.000đ (hai triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[3] *Hội đồng xét xử xét thấy:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm; xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng hai lần bị kết án về tội cướp tài sản và tội trộm cắp tài sản nhưng không có ý thức cải tạo, lao động chân chính mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp. Nhận thấy hành vi này xuất phát từ lối sống thiếu lành mạnh, thích hưởng thụ nhưng lười lao động của bị cáo. Chính vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ với hành vi của bị cáo; cách ly bị cáo với xã hội để răn đe và là hình thức giáo dục chung cho mọi người.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân huyện Đắk Song tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 26/8/2018 được trả tự do, chưa xóa án tích, vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lifan là tài sản của bị hại mua từ năm 2005, tuy ông Trần Viết Q đã làm thất lạc giấy tờ nhưng hiện tại ông là người duy nhất sử dụng, quản lý; ngày 28/7/2020, qua tra cứu tại Phòng PC08 Công an tỉnh Đắk Nông cũng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nào khác. Áp dụng Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 ông Trần Viết Q được quyền đến Cơ quan công an xin cấp lại giấy tờ xe. Vì vậy nhận thấy cần trả lại cho ông Trần Viết Q hiện tại là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] *Về dân sự*: Sau khi xảy ra vụ việc, ông Trần Viết Q không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Đối với đối tượng tên Tr và D, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/6/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan cho ông Trần Viết Q là chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 26/8/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, Hồ sơ THA HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yên